

ANH GIUSE TRƯƠNG VĂN CẨM

Đã về trời ngày 07.01.2010

CHỨNG TỪ 9: NHỮNG VÌ SAO TRẦN THẾ

Có những vì sao lấp lánh tận trời cao. Nhiều người không thấy bảo rằng không có nhưng những vì sao vẫn cứ lung linh. Tôi thấy những vì sao ấy và nó đã làm tiêu điểm cho phần đời còn lại của tôi.

Tôi sinh ra trong một gia đình có truyền thống thờ cúng ông bà. Ngày Rằm, Mồng Một thì ăn chay. Lúc hữu sự thì niệm phật. Riêng ba tôi vì có cơ duyên với đạo Cao Đài, ông trở thành một tín đồ ngoan đạo. Còn tôi, tôi là một kẻ vô thần.

Tôi là một giáo viên dạy văn. Tốt nghiệp ĐHSP năm 1985. Hơn 20 năm dạy học trong một nền giáo dục, chạy theo thành tích, chữ nghĩa trở thành hàng hóa, mắt tôi bị mờ đi, lòng tôi bị chai đi. Một kẻ vô thần như tôi, thời kinh tế khó khăn chỉ thấy tem phiếu, thời kinh tế thị trường thì chỉ thờ một mùi tiền. Những vì sao ư? Trời xanh ư? Thiên thần ư? Tất cả đối với tôi chỉ là trò nhảm nhí.

Nhưng những vì sao vẫn cứ lung linh. Giữa lúc bị đồng tiền nhơ bẩn cuốn vào vòng xoáy, đánh mất niềm tin yêu đối với con người thì tôi lâm vào một căn bệnh chết người: Lao phổi kháng thuốc. Căn bệnh quái ác ấy hành hạ tôi suốt hơn 10 năm trời. Tôi vẫn kiên trì chống chọi với bệnh tật. Vừa dạy học, vừa chữa bệnh, vừa lấy vợ sinh con. Ổn trời, tôi có 2 con trai, 16 tuổi và 10 tuổi. Đó có lẽ là một kì tích mà tôi đã làm được trong khi những bạn đồng bệnh của tôi tất cả đều xanh cỏ. Nhưng có lẽ sức tôi chỉ đến đó...

Năm 2004 tôi phát bệnh nặng. Nhập viện cấp cứu tại Bệnh viện Lao Khánh Hòa, các bác sĩ bảo tôi ở giai đoạn cuối. Tôi được nằm điều trị 4 tháng rồi tạm thời xuất viện. Năm 2006, 2007, 2008 tôi đều phải nhập viện trong tình trạng thập tử nhất sinh và mỗi lần phải nằm viện từ 2 đến 6 tháng.

Từng ấy thời gian nằm trong bệnh viện, tôi khó lòng vượt qua nếu không có sự lo lắng của gia đình, sự tận tâm của các thầy thuốc, sự động viên giúp đỡ vật chất lẫn tinh thần của các tổ chức từ thiện. Tôi trân trọng từng gói mì, hộp sữa... Nhưng tôi xúc động nhất là những lời thăm hỏi chân thành, những cái nắm tay không kì thị bệnh lao của một nhóm anh chị em Công giáo mà sau này tôi mới biết là Nhóm Mễ Du. Họ không cho quà, phát quà mà là tặng quà tận giường tận tay người bệnh cùng lời cầu chúc an lành.

Và những vì sao vẫn cứ lung linh như thế. Nó đánh thức trong tôi bao điều mà trước đây tôi ngộ nhận. **TÌNH YÊU VÀ SỰ HY SINH** mới chính là thứ mà thiếu nó con người trở nên nhỏ bé! Những ngày nằm bệnh viện tôi được ăn ở bếp từ thiện. Các Xơ phụ trách bếp ăn như người mẹ của đàn con là những bệnh nhân nghèo. Họ không kể nắng mưa trưa sớm để bệnh nhân có được bữa ăn no. Tôi chẳng thể nào quên hình ảnh Xơ Thúy, Xơ Tĩnh, Xơ Mai, Xơ Vinh, Xơ Tài... Biết tôi là giáo viên, họ thường hỏi thăm về gia đình, về nghề nghiệp cùng những lời an ủi chân tình. Tôi cảm nhận ở họ lòng nhân ái và đức hy sinh cao cả. Nhưng tôi cũng chỉ dừng lại ở lòng biết ơn nếu không có một sự cố xảy ra.

Vào khoảng tháng 4 năm 2008 chúng tôi được bố trí nằm chung với những bệnh nhân tù và bệnh nhân sida. Họ là những bệnh nhân đặc biệt. Hầu hết bệnh lao của họ là giai đoạn cuối của bệnh sida. Họ bị mọi người kì thị đến mức ghê tởm, nhưng sống với họ tôi mới biết hết mặt trái của cuộc đời. Tôi nhớ có một em tên Phương nhà ở Nha Trang, Em thuộc loại phá gia chi tử, đã từng ngồi tù và giờ thì Em bị sida, bị gia đình ruồng bỏ. Bệnh viện tiếp nhận em chỉ vì chức năng chứ không vì trách nhiệm. Hàng ngày, họ chỉ đến xem Em còn sống hay không. Em không tự phục vụ được nhưng không ai chăm sóc, phân, nước tiểu, ghê lờ làm cho em hôi thối, đau đớn đến cùng cực. Em cố tìm cái chết nhưng không được. Rất may lúc ấy, Xơ Tĩnh và Xơ Tài biết được, và tôi thấy **Những Vì Sao Lấp Lánh**.

Hai Xơ đã không một chút ngại ngần xin phép bệnh viện dọn dẹp tắm rửa thay áo quần và cho Em ăn cháo, uống sữa. Đứng nhìn các Xơ làm việc ấy tôi xốn xang vô cùng. Bao giá trị chân lí, bao học thuyết chính trị, bao lời hay ý đẹp bỗng trở nên vô nghĩa. Con

người chỉ cần tình yêu! Tôi chợt nhớ mình đã đọc ở đâu đó: **THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU**. Và tôi đã hiểu vì sao các Xơ làm như vậy.

Rồi Em Phương chết. Trước khi Em chết, bệnh viện báo cho gia đình em và họ đã chở Em ra... vút ngoài nghĩa địa. Các bệnh nhân tù tôi nhớ có Em Toàn đã báo cho Nhóm Mẹ Du biết kịp thời rửa tội và mai táng chu đáo cho Em. Lại một lần nữa tôi trần trở, nghĩ suy rất nhiều. Mình đã đứng trên bục rao giảng cho bao thế hệ học trò về nhân văn, đạo đức! Nhưng mình đã làm gì cho ai bớt đắng cay chưa?

Sau nhiều đêm suy nghĩ tôi quyết định trình bày quyết định cảm nhận của mình về Thiên Chúa với Xơ Mai, một Xơ già nghiêm khắc nhưng hiền hậu. Bà hỏi chuyện tôi rất nhiều và giới thiệu tôi cho Fr. Nghĩa. Đó là người thầy đáng kính đã dạy tôi vỡ lòng về **ĐỨC TIN**.

Trên giường bệnh, Thầy hỏi tôi:

- Vì sao anh theo Chúa?

- Thưa Thầy ! Vì con muốn Chúa ban cho con sự sống để được tiếp tục nhìn thấy những vì sao lung linh - Tôi đáp.

Thứ Sáu, ngày 13 theo quan niệm phương Tây là xui xẻo nhưng ngày ấy – tháng 6 năm 2008 – đối với tôi là ngày phục sinh. Trong tiếng nhạc Thánh ca thiêng liêng, trong niềm hân hoan của các anh chị em, tôi đã được Cha Linh Hưởng ban phép rửa tội và trở thành con Chúa, Gia đình tôi cũng rất vui mừng vì điều tốt đẹp này, nhưng vui nhất là vợ tôi. Nàng được ban phép chuẩn Hôn phối, được đeo nhẫn cưới lần thứ hai và được sưởi ấm tình yêu đối với người chồng bệnh tật khi nghe Cha hỏi: Các con có thực sự yêu nhau không? Tôi có thêm một người Bố đỡ đầu (Bố Từ) và rất nhiều anh chị em yêu thương trong Nhóm Mẹ Du.

Giờ đây tôi đang sống trong vòng tay của Anh em Giáo xứ Hòa Thanh - Ninh Hòa (Khánh Hòa). Ơn Chúa, tôi vẫn khỏe để dự tiệc hàng tuần ngày Chúa Nhật. Kinh, tôi chưa thuộc được nhiều, **ĐỨC TIN** thì luôn ấp ủ, lớn dần trong tâm trí tôi. Mỗi khi đọc kinh Lạy Cha, kính Kính Mừng dù đang đau đớn khổ nạn, tôi cũng cảm nhận được ơn cứu rỗi. **CON TIN THẮC NƠI CHÚA!**

Cuộc sống của tôi giờ đang tính từng ngày, Viết xong bài này có thể rồi tôi sẽ đi về nước Chúa, nhưng tâm hồn tôi đang rất lạnh lẽo, thanh thản. Tôi muốn hóa thân thành những vì sao lung linh tận trời cao. Không! Tôi muốn là những vì sao nơi trần thế.

Đá Bàn – Ninh Hòa, ngày 22 tháng 8 năm 2009

Giuse Trương Văn Cẩm